

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DIÊN KHÁNH
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 05-9-2022
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIÊN KHÁNH, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Hùng Cường

2. Bà Nguyễn Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Trưởng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 106/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/8/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2022/QĐST-HNGĐ ngày 17/8/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê Thành Đ – sinh năm 1979 (vắng mặt).

Địa chỉ thường trú: Số A đường B, thôn V, xã T, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Địa chỉ chỗ ở hiện tại: Số A đường P, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị đơn: Bà Diệp Thị Mỹ Th – sinh năm 1980 (vắng mặt).

Địa chỉ thường trú: Tổ dân phố 2, thị trấn D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

Địa chỉ chỗ ở hiện tại: Quốc lộ 1A, thôn P, xã T, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/5/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Lê Thành Đ trình bày:

Năm 2007, ông và bà Diệp Thị Mỹ Th tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa theo Giấy chứng nhận kết hôn số 46 ngày 31/8/2007. Quá trình chung sống, vợ chồng không hạnh phúc do hai bên bất đồng quan điểm, tính tình không hợp dẫn đến mâu thuẫn thường xuyên xảy ra mà không thể dung hòa. Từ tháng 8/2021 đến nay, ông và bà Th không

còn chung sống với nhau, bà Th sinh sống ở huyện D còn ông chuyển về sinh sống tại thành phố N. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà Th.

Về con chung: Ông và bà Th có 02 con chung là: Lê Diệp Gia Th, sinh ngày 05/9/2007 và Lê Diệp Anh K, sinh ngày 16/01/2009. Các con chung hiện nay đang ở với mẹ và đều có nguyện vọng muốn được tiếp tục ở với mẹ nên sau khi ly hôn, ông đồng ý giao 02 con chung cho bà Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông không cấp dưỡng nuôi con vì giữa ông và bà Th đã tự thỏa thuận việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông và bà Th tự thỏa thuận, ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông xác định không có nợ chung.

- Bị đơn bà Diệp Thị Mỹ Th đã được Tòa án nhiều lần triệu tập họp lệ trong quá trình giải quyết vụ án nhưng vẫn không đến Tòa để làm việc và không cung cấp ý kiến về nội dung vụ án.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Về tố tụng: Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn, chấp nhận cho ông Đ được ly hôn bà Th. Về con chung: Giao 02 con chung là Lê Diệp Gia Th, sinh ngày 05/9/2007 và Lê Diệp Anh K, sinh ngày 16/01/2009 cho bà Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, ông Đ không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: ông Đ không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về nợ chung: không xem xét. Về án phí, ông Đ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án xác định đây là vụ án tranh chấp về “Ly hôn”, bị đơn bà Diệp Thị Mỹ Th có hộ khẩu thường trú tại TDP 2, Thị trấn D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa và hiện đang sinh sống tại thôn P, xã T, huyện D, tỉnh Khánh Hòa nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự trong vụ án.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Thành Đ và bà Diệp Thị Mỹ Th kết hôn tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã T, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 46, quyển số 01 ngày 31/8/2007 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên đơn ông Đ yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà Diệp Thị Mỹ Th vì cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, ông không còn tình cảm với bà Th, hai người đã ly thân nhau từ tháng 8/2021 đến nay, mỗi người tự lo cuộc sống của mình, không còn quan tâm, chăm sóc cho nhau. Bị đơn bà Th vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, điều này chứng tỏ bà Th có thái độ bỏ mặc, không còn quan tâm đến cuộc sống hôn nhân với ông Đ. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở để xác định tình cảm vợ chồng giữa ông Đ và bà Th không còn, mâu thuẫn giữa hai bên đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giải quyết cho ông Đ được ly hôn bà Th là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Ông Đ xác định ông và bà Th có 02 con chung là Lê Diệp Gia Th, sinh ngày 05/9/2007 và Lê Diệp Anh K, sinh ngày 16/01/2009. Sau khi ly hôn, ông Đ giao 02 con chung cho bà Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, phù hợp với nguyện vọng của các con chung.

Bà Th không có lời khai tại Tòa về con chung, tuy nhiên theo Văn bản thỏa thuận về quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung lập ngày 05/4/2022 giữa ông Đ và bà Th có chứng nhận của Văn phòng công chứng P do nguyên đơn xuất trình cho Tòa án, thể hiện nội dung trước khi khởi kiện ly hôn, bà Th và ông Đ đã thỏa thuận với nhau về việc nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung, theo đó, hai bên thỏa thuận bà Th là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung. Văn bản thỏa thuận giữa ông Đ và bà Th nêu trên là hợp pháp. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận giao 02 con chung là Lê Diệp Gia Th, sinh ngày 05/9/2007 và Lê Diệp Anh K, sinh ngày 16/01/2009 cho bà Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Quá trình giải quyết vụ án, ông Đ xác định ông không cấp dưỡng nuôi con vì hai bên đã tự thỏa thuận; bà Th vắng mặt, không có lời khai về vấn đề này nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết về cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp các bên có tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con thì khởi kiện thành vụ án khác để yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định.

Sau khi ly hôn, ông Đ có quyền, nghĩa vụ chăm sóc, thăm nom, giáo dục con chung mà không ai có quyền cản trở. Vì lợi ích về mọi mặt của con, khi cần thiết, ông Đ, bà Th có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết về chia tài sản chung và xác định ông và bà Th không có nợ chung. Bà Th không có lời khai về vấn đề tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Nếu các bên có tranh chấp về chia tài sản chung thì khởi kiện thành vụ án khác để yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định.

[3] Án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 228, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Thành Đ.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Thành Đ được ly hôn bà Diệp Thị Mỹ Th.

- Về con chung: Giao 02 con chung là Lê Diệp Gia Th, sinh ngày 05/9/2007 và Lê Diệp Anh K, sinh ngày 16/01/2009 cho bà Diệp Thị Mỹ Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Đ không cấp dưỡng nuôi con chung, bà Th không có lời khai về cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn, ông Đ có quyền, nghĩa vụ chăm sóc, thăm nom, giáo dục con chung mà không ai có quyền cản trở. Vì lợi ích về mọi mặt của con, khi cần thiết, ông Đ, bà Th có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết do không có yêu cầu.

2. Về án phí: Ông Lê Thành Đ phải nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0007813 ngày 13/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa. Ông Đ đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nên được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Quy định: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Diên Khánh;
- Chi cục THADS huyện Diên Khánh;
- UBND xã Vĩnh Trung, TP. Nha Trang (nơi đăng ký kết hôn, Giấy CNKH số 46, quyền số 01 ngày 31/8/2007);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Thị Mai